

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **65/2023/HS-ST**

Ngày: 25/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Bà Đặng Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hồng Tr; Sinh ngày: 20/01/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 76/12 đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 119/45B29 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D và bà: Nguyễn Thị T; Có chồng: Là ông Nguyễn Đức M và con: Có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh ngày 08/3/2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/6/2023 (bị bắt, tạm giữ trước từ ngày 29/3/2023 đến ngày 01/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú).

Nhân thân:

- Ngày 06/6/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp tài sản» (Bản án số: 708/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2020 và đã thi hành xong án phí vào tháng 12/2006 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 266/GCN của Trại giam Long Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 1036/CCTHADS-VP ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 22/5/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Hồng Tr về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 72/QĐ-ĐCSMT).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Trần Công D** (tên thường gọi là Tý); Sinh ngày: 10/10/1987; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 577A đường BPL, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 569/8 đường BPL, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thanh H (chết) và bà: Trương Bích N; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/3/2023.

Tiền sự: Ngày 21/01/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 34/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 07/5/2021 (Giấy chứng nhận số: 143/GCN-CSBL ngày 04/5/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lát).

Nhân thân:

- Ngày 08/9/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Gây rối trật tự công cộng» (Bản án số: 2552/2009/HSST). Đã thi hành xong án phí ngày 15/11/2011 (Công văn trả lời xác minh số: 12233/CTHADS-VP ngày 24/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 31/8/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 02 năm tù của Bản án số: 2552/2009/HSST ngày 08/9/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm tù (Bản án số: 256/2010/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2015 và đã thi hành xong phần án phí, phần bồi thường (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 722/GCN của Trại giam An Phước và Công văn trả lời xác minh số: 1318/CCTHADS ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 19/9/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 403/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 20/12/2019 (Giấy chứng nhận số: 77/GCN-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường I, Quận F).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 29/3/2023, tổ công tác thuộc Công an Phường I, Quận F triệu tập Trần Công D lên trụ sở Công an phường (địa chỉ 189 đường MP, Phường I, Quận F) để làm việc về công tác quản lý người nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng. Tại đây, tổ công tác phát hiện D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi quần bên trái của D 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (D khai đó là ma túy đá mua của Nguyễn Thị Hồng Tr tại nhà số 119/45B29 đường THĐ, Phường N, Quận F vào ngày 25/3/2023). Ngoài ra, còn thu giữ của D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Sau đó, tổ công tác đã giao D cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Công D tại địa chỉ 569/8 đường BPL, Phường I, Quận F, tổ công tác không phát hiện và thu giữ tang vật gì liên quan đến ma túy.

Từ lời khai của Trần Công D về nguồn gốc ma túy, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 phối hợp với Công an Phường N, Quận F kiểm tra hành chính nhà của Nguyễn Thị Hồng Tr, địa chỉ 119/45B29 đường THĐ, Phường N, Quận F. Tại đây, Tr tự nguyện giao nộp 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (Tr khai là ma túy đá) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ gắn 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Hồng Tr tại địa chỉ trên, tổ công tác không phát hiện và thu giữ thêm tang vật gì khác liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Hồng Tr khai: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, Tr bắt đầu mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) từ khoảng tháng 02/2023. Về nguồn gốc ma túy, Tr mua của một người phụ nữ tên Trang (không rõ lai lịch) thông qua ứng dụng Messenger. Ngày 25/3/2023, Tr mua của Trang 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng và đã bán lại cho Trần Công D với giá 1.200.000 đồng, nhưng do thiếu tiền nên D chỉ mới trả 1.100.000 đồng. Đến ngày 29/3/2023, Tr nhắn tin cho Trang hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng, Trang đồng ý và đem gói ma túy đến nhà (địa chỉ 119/45B29 đường THĐ, Phường N, Quận F) giao cho Tr. Sau khi nhận gói ma túy, Tr đem vào nhà cất giấu để bán cho người khác hưởng lợi, nhưng chưa kịp bán thì Công an đến kiểm tra và Tr đã giao nộp gói ma túy như nêu trên.

Trần Công D khai: Trưa ngày 25/3/2023, D đến gặp Nguyễn Thị Hồng Tr tại nhà số 119/45B29 đường THĐ, Phường N, Quận F mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng (do không đủ tiền nên D mới trả cho Tr 1.100.000 đồng). Sau khi nhận gói ma túy, D đem về phân thành 02 gói nhỏ để dành sử dụng thì bị kiểm tra thu giữ như nêu trên.

Quá trình điều tra D khai tính đến ngày bị bắt, D mua ma túy của Tr tổng cộng 05 lần, nhưng Tr khai mới bán ma túy cho D 01 lần vào ngày 25/3/2023. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Tr đối chất với D, Tr cũng chỉ thừa nhận bán ma túy cho D 01 lần như nêu trên.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Trạm y tế Phường N, Quận F và Trạm y tế Phường I, Quận F, Nguyễn Thị Hồng Tr dương tính với ma túy (chất dạng Methamphetamine); Trần Công D dương tính với ma túy đá, Cần sa, thuốc lắc.

Tại Kết luận giám định số: 3030/KL-KTHS ngày 06 tháng 4 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Dương L (người chứng kiến), Trần Công D và hình dấu Công an Phường I, Quận F, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu m_1) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9956g (một phẩy chín chín năm sáu gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu m_2) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0827g (không phẩy không tám hai bảy gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu m_3) được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê D (người chứng kiến), Nguyễn Thị Hồng Tr và hình dấu Công an Phường N, Quận F cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1055g (hai phẩy một không năm năm gam), loại Methamphetamine.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 40/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Trần Công D về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 41/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Hồng Tr về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 42/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người phụ nữ tên Trang bán ma túy cho Nguyễn Thị Hồng Tr thông qua ứng dụng «Messenger», Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS-Q6 ngày 06 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Công D về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Công D khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy của Nguyễn Thị Hồng Tr để sử dụng và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo còn khai tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã mua ma túy của Tr 06 lần (mỗi lần cách nhau từ 02 đến 03 ngày, trong đó 04 lần đầu mua mỗi lần 500.000 đồng, trưa ngày 25/3/2023 mua 1.200.000 đồng và đây chính là gói ma túy bị thu giữ. Riêng ngày 29/3/2023, bị cáo có điện thoại

cho Tr hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 1.200.000 đồng, Tr đồng ý nhưng chưa kịp giao gói ma túy cho bị cáo thì bị cáo đã bị bắt);

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo xác nhận tính đến ngày bị bắt, bị cáo chỉ bán ma túy cho Trần Công D 02 lần, cụ thể: trưa ngày 25/3/2023, bị cáo bán cho D 01 gói ma túy giá 1.200.000 đồng (nhưng D trả trước 1.100.000 đồng và thiếu số còn lại); ngày 29/3/2023, sau khi nhận điện thoại của D hỏi mua 01 gói ma túy giá 1.200.000 đồng, bị cáo liền gọi cho Trang đặt mua ma túy. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Trang đem gói ma túy đến nhà giao cho bị cáo, nhưng bị cáo chưa kịp giao cho D thì đã bị kiểm tra bắt giữ. Và ngoài D ra, bị cáo còn bán ma túy cho nhiều người khác, nhưng bị cáo không biết nhân thân lai lịch của những người này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Công D, Nguyễn Thị Hồng Tr như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Công D từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và buộc bị cáo nộp lại 100.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Còn bị cáo Trần Công D không có khả năng thi hành. Mặt khác quá trình điều tra cho thấy, bị cáo phạm tội không vụ lợi, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo này.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu xanh tím hiệu Oppo, số Imei 1: 869563045215479, số Imei 2: 869563045215461 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Phạm Tiến N (cán bộ điều tra), Nguyễn Thị Hồng Tr và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, số Imei 1: 35702689763246301, số Imei 2: 35741278763246801 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Phạm Tiến N (cán bộ điều tra), Trần Công D và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 3030(700)/23, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra Phạm Tiến N. Bên trong: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 1,7445 gam và tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 0,0409 gam; Gói 2 chứa tinh thể

không màu (m₃) có khối lượng 1,9141 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 gói nylon màu hồng (bên trong không có gì); 01 sim điện thoại số 0703351687; 01 sim điện thoại số 0795196603.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Công D, Nguyễn Thị Hồng Tr đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Trần Công D, Nguyễn Thị Hồng Tr tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 3030/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Công D đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Bị cáo Trần Công D đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và tại thời điểm bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo 02 gói nylon, bên trong 02 gói nylon có 2,0783 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai mua số ma túy này của Nguyễn Thị Hồng Tr tại nhà số 119/45B29 đường THĐ, Phường N, Quận F vào trưa ngày 25/3/2023 để sử dụng - Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Tr tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Trần Công D về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy»

thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr đã mua bán chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 4,1838 gam, trong đó có 2,1055 gam thu giữ tại nơi ở của bị cáo (địa chỉ 119/45B29 đường THĐ, Phường N, Quận F) là của bị cáo mua từ một người tên Trang vào trưa ngày 29/3/2023 để bán lại cho Trần Công D đặt mua trước đó (nhưng bị cáo chưa kịp giao ma túy cho D thì đã bị bắt); còn 2,0783 gam là bị cáo đã bán cho Trần Công D vào ngày 25/3/2023 (phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Công D tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với tổng số lượng ma túy thu giữ của bị cáo và bị cáo D). Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Các bị cáo Trần Công D, Nguyễn Thị Hồng Tr đều là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi (đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr), để thỏa mãn lối sống không lành mạnh (đối với bị cáo Trần Công D) và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Ngày 21/01/2020, bị cáo Trần Công D bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy.

[3.2] Ngoài ra, các bị cáo Trần Công D, Nguyễn Thị Hồng Tr đều có nhân thân xấu (ngày 08/9/2009, bị cáo D bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Gây rối trật tự công cộng»; ngày 31/8/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 19/9/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường I, Quận F quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngày 06/6/2006, bị cáo Tr bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp tài sản»). Mặc dù lần ở phạm tội này các bị cáo đều đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà

vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là thể hiện thấy ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[3.3] Riêng bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr, trong thời gian được tại ngoại để điều tra, truy tố, bị cáo còn thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy và ngày 22/5/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Hồng Tr về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Chứng tỏ bị cáo là người bất chấp pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Trần Công D là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr hiện có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; khi tội phạm bị phát hiện, Công an tiến hành kiểm tra nơi cư trú của bị cáo thì bị cáo đã tự nguyện giao nộp gói ma túy, cho nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung:

[6.1] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 và buộc bị cáo nộp lại 100.000 đồng, là khoản tiền thu lợi từ việc bán gói ma túy cho Trần Công D để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Còn bị cáo Trần Công D thì theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6.3] Đối với số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr thu lợi từ hành vi bán trái phép chất ma túy cho những người không rõ lai lịch (ngoài Trần Công D), do không xác định được chính xác khoản thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để buộc bị cáo nộp lại.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà các bị cáo Trần Công D, Nguyễn Thị Hồng Tr dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu xanh tím hiệu Oppo, số Imei 1: 869563045215479, số Imei 2: 869563045215461 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Phạm Tiến N (cán bộ điều tra), Nguyễn Thị Hồng Tr và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, số Imei 1: 35702689763246301, số Imei 2: 35741278763246801 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Phạm Tiến N (cán bộ điều tra), Trần Công D và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 02 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 3030(700)/23, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra Phạm Tiến N. Bên trong: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 1,7445 gam và tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 0,0409 gam; Gói 2 chứa tinh thể không màu (m_3) có khối lượng 1,9141 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 gói nylon màu hồng (bên trong không có gì); 01 sim điện thoại số 0703351687 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo); 01 sim điện thoại số 0795196603 (trong chiếc điện thoại di động màu đen), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 55/PNK ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 61/QĐ-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8] Đối với người phụ nữ tên Trang bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr và những người mua ma túy từ bị cáo Tr (ngoài bị cáo Trần Công D). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Các bị cáo Trần Công D, Nguyễn Thị Hồng Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm

a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Công D** (Tý) 03 (ba) năm về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hồng Tr** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2023, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến ngày 01/4/2023.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tr nộp lại 100.000 (một trăm ngàn) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh tím, Imei 1: 869563045215479, Imei 2: 869563045215461 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Phạm Tiến N (cán bộ điều tra), Nguyễn Thị Hồng Tr và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, Imei 1: 35702689763246301, Imei 2: 35741278763246801 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Phạm Tiến N (cán bộ điều tra), Trần Công D và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 3030(700)/23, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra Phạm Tiến N. Bên trong: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 1,7445 (một phẩy bảy bốn bốn năm) gam và tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 0,0409 (không phẩy không bốn không chín) gam; Gói 2 chứa tinh thể

không màu (m₃) có khối lượng 1,9141 (một phẩy chín một bốn một) gam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ gắn 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) gói nylon màu hồng (bên trong không có gì); 01 (một) sim điện thoại số 0703351687; 01 (một) sim điện thoại số 0795196603.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Trần Công D, Nguyễn Thị Hồng Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên